

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày: 28/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1 Ông **Nguyễn Văn Vui**.

2 Ông **Nguyễn Tấn Đạt**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **La Tương Lai**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Minh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày **28** tháng **7** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Thạch T (tên gọi khác: T L), sinh năm 1992 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp HB, xã BN, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thạch L1 và con bà Trần Thị Thu T1; Bị cáo sống như vợ chồng với Trương Thùy T2 và có 01 con; tiền án: Không, tiền sự: 01 lần, vào ngày 14/10/2021, bị Ủy ban nhân dân xã BN ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 16/QĐ-UBND, với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 14/10/2021 do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 10/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/HSST/2013; chấp hành xong bản án ngày 31/8/2015, bị tạm giữ từ ngày 03/12/2021, chuyển tạm giam ngày 09/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Thành L (tên gọi khác: L T), sinh năm 1985 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp HB, xã BN, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Sửa xe gắn máy; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Thái Tg và con bà Lê Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không, tiền án: Không; Nhân thân: - Ngày 30/11/2005, UBND tỉnh Tiền Giang ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 4771/QĐUB, với thời hạn 09 tháng, đã chấp hành xong; - Ngày 19/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2012/HSST, chấp hành xong bản án ngày 16/11/2016, - Ngày 12/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST; bị cáo hiện nay đang bị tạm giam trong vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Hoàng K (tên gọi khác: LA), sinh năm 1987 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp HB, xã BN, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Tr (chết) và con Đoàn Thị H; Bị cáo có vợ tên Đặng Thị Ngọc D (đã ly hôn) và chưa có con; tiền sự: Không, tiền án: Không; Nhân thân: - Ngày 12/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST; bị cáo hiện nay đang bị tạm giam trong vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Thạch T: Ông **Phạm Nguyễn Thành T3** - Trợ giúp viên pháp lý T3 tâm thuộc T3 tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang. (có mặt)*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công an xã BN, huyện Gò Công Đông.

Địa chỉ: ấp HB, xã BN, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Thạch P1** - Chức vụ: Trưởng công an xã BN, huyện Gò Công Đông. (vắng mặt)

Địa chỉ: Công An xã BN, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Huỳnh Thạch P1, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: Công an xã BN, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lê Phước H1, sinh năm 1995. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MT A, xã Hậu MT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

1. Anh T1, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp GĐ, xã TH, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Nguyễn Hồng H1, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp GL 1, xã TH, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 24/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang bắt quả tang Phạm Hoàng K đang tàng trữ trái phép chất ma túy và tiến hành khám xét nơi ở của K tại ấp HB, xã BN, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang thu giữ 01 khẩu súng và 02 viên đạn bằng kim loại.

Vật chứng đã thu giữ:

- 01 (một) khẩu súng loại Rulo, màu trắng dài 160mm, ốp báng súng bằng gỗ màu nâu, dưới bán súng có số hiệu 19088 (*ký hiệu A1*).

- 02 (hai) viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài 22mm, đầu đạn bằng nhựa màu đen (*ký hiệu A2*).

Tại Kết luận giám định số 1082/KTHS (Đ2) ngày 08/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

“1. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 là súng quân dụng loại Rulo cỡ nòng 9mm, xuất xứ Mỹ; súng sử dụng để bắn được với loại đạn tiêu chuẩn cỡ (9x29)mm. Hiện tại súng còn đầy đủ các bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng trên là vũ khí quân dụng.

Sử dụng khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 bắn với loại đạn tiêu chuẩn cỡ (9x29)mm, đạn nổ vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc chết người.

2. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 là đạn cao su cỡ (10x20)mm và thuộc danh mục công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này không sử dụng được cho khẩu súng gửi giám định.

3. Số súng “19088” là số nguyên thủy”.

Qua điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang xác định hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của các bị can được thực hiện như sau:

Thạch T khai: Từ khoảng 18 đến 19 giờ ngày 05 hoặc ngày 06/10/2021, Thạch T đi một mình, bằng xe mô tô cá nhân về nhà ở ấp HB, xã BN, huyện Gò Công Đông. Khi đi qua trước trụ sở Công an xã BN, huyện Gò Công Đông khoảng 20 đến 30 mét T nhìn thấy bên lề đường có một vật màu đen giống ví để tiền nên dừng lại để kiểm tra thì thấy cây súng bằng kim loại, cán tay cầm có hoa văn bị tách rời một bên nên nhặt lấy cầm trên tay chạy về nhà. Khi về gần tới nhà, T giấu súng ở gần đóng rác cách hông nhà 13,9m và cách lề lộ Đường tỉnh 862 là 2,9m, sau đó vào nhà cất xe mô tô rồi trở ra lấy súng kiểm tra lại. Thấy ổ quay cứng, T dùng đá đập cho ổ quay lệch sang một bên, thấy bên trong có 02 viên đạn nên lấy ra, bóp thử thấy cò súng bị cứng, nên T gắn 02 viên đạn vào, lấy bịt nylon màu đen quấn lại súng để lại chỗ cũ. Khoảng 01 tuần sau, T đi mua chai sơn màu đen, giấy nhám, keo dán sắt để lau chùi, dán phần tay cầm bị sứt và sơn toàn bộ súng màu đen mục đích là làm sạch, đẹp để đem cho Đặng Thành L. Sau khi sơn súng xong, T phơi súng ở hông nhà, đến chiều khi T đang ngồi nhậu ở gần nhà thì thấy L đang ngồi uống nước mía ở phía bên kia đường nên T chạy về nhà lấy súng đến đưa cho L.

Đặng Thành L mang khẩu súng màu đen về phòng trọ số 07, thuộc khu nhà trọ Minh Hà, thuộc ấp HB, xã BN, huyện Gò Công Đông nơi L đang thuê ở, L lấy bịt nylon màu đen gói lại và để chung với phụ tùng sửa xe gắn máy che đậy lại. Khoảng 03 ngày sau khi nhận súng từ T, L lấy súng ra cạo bỏ lớp sơn màu đen và lau sạch, thấy 02 viên đạn bị kẹt cứng nên không dám tác động mạnh sợ nổ, sau đó L gói lại và để vào chỗ cũ. Khoảng 07 ngày sau, L mang súng gửi cho Phạm Hoàng K, K lấy túi nylon bên trong có khẩu súng cất vào tủ gỗ.

Trong quá trình gửi súng tại nhà của K, L nhiều lần đến nhà K để lấy súng ra kiểm tra rồi cất lại chỗ cũ cho đến ngày 24/11/2021 bị P1 hiện thu giữ.

Về nguồn gốc khẩu súng: Qua điều tra, Cơ quan điều tra xác định ngày 10/11/2020, Công an xã BN, huyện Gò Công Đông được trang cấp 01 khẩu súng quân dụng Rulo số hiệu 19088, giấy phép sử dụng số 8220000031 ngày 13/3/2020 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Tiền Giang (có giá trị đến ngày 13/3/2025) để phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nhưng không cấp đạn quân dụng nên Công an xã BN sử dụng đạn công cụ hỗ trợ để bắn. Thạch T khai nhận được khẩu súng ở ngoài lề đường, cách trụ sở Công an xã BN khoảng 20 đến 30 mét. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định T chiếm đoạt khẩu súng nêu trên tại trụ sở Công an xã BN.

Đối với vụ việc mất khẩu súng quân dụng tại Công an xã BN, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang: Quá trình điều tra đến nay, Cơ quan điều tra xác định chưa có dấu hiệu của việc chiếm đoạt vũ khí quân dụng. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có dấu hiệu tội phạm sẽ khởi tố, xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 12/CT-VKSTG-P1 ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Thạch T, Đặng Thành L và Phạm Hoàng K, về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Thạch T, Đặng Thành L và Phạm Hoàng K thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch T, Đặng Thành L và Phạm Hoàng K phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thành L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 30/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, bị cáo phải chịu là từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2021; áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hoàng K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 30/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, bị cáo phải chịu là từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2021.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo Thạch T trình bày: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản truy tố bị cáo Thạch T. Tuy nhiên bị cáo có trình độ học thức thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, cha mẹ bị cáo lớn không ai chăm sóc, cha bị cáo bị tai biến và con bị cáo còn nhỏ không ai chăm sóc, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho Công an xã BN, huyện Gò Công Đông:

- 01 (một) khẩu súng loại Rulo, màu trắng dài 160mm, ốp báng súng bằng gỗ màu nâu, dưới bán súng có số hiệu 19088 (*ký hiệu A1*).

- 02 (hai) viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài 22mm, đầu đạn bằng nhựa màu đen (*ký hiệu A2*).

- 01 (một) ổ khóa đã bị cưa tháo được niêm phong trong túi niêm phong NS3A067143.

- 01 (một) chìa khóa hiệu Việt-Tiệp được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104381.

- 01 (một) chìa khóa hiệu Việt-Tiệp được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104382.

- 01 (một) chìa khóa hiệu LUU MY-HA NOI được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104383.

- 01 (một) chìa khóa hiệu A được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104384.

- 01 (một) chìa khóa hiệu Việt-Tiệp được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104386.

Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo Thạch T (có sổ hộ nghèo). Bị cáo Đặng Thành L và bị cáo Phạm Hoàng K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch T trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về nuôi cha mẹ và vợ con.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Thành L trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Hoàng K trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Thạch T, Đặng Thành L và Phạm Hoàng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khoảng đầu tháng 10/2021 đến khi bị bắt quả tang ngày 24/11/2021, Thạch T, Đặng Thành L và Phạm Hoàng K có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng loại Rulo, màu trắng dài 160mm, ốp báng súng bằng gỗ màu nâu, dưới bán súng có số hiệu 19088, qua giám định là vũ khí quân dụng. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể, tất cả các bị cáo đều là người thực hành, trong đó Thạch T là người nhất được và tàng trữ súng; sau đó Thạch T cho Đặng Thành L để tiếp tục tàng trữ tại nhà trọ của L thuê; do sợ bị phát hiện nên L mang khẩu súng trên đến đưa cho Phạm Hoàng K tàng trữ thì bị phát hiện, thu giữ.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Thạch T, Đặng Thành L và Phạm Hoàng K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” như nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, tính mạng, sức khỏe của công dân, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng. Ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng vẫn thực hiện. Điều đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc để có đủ thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công trước, chỉ bộc phát nhất thời nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên đối với bị cáo Thạch T khi lượm được khẩu súng nhưng không trình báo cho cơ quan công an mà đem về nhà để sử dụng, tàng trữ là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội nên cần xem xét hình phạt cao hơn hai bị cáo Đặng Thành L và Phạm Hoàng K

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Thạch T, Đặng Thành L và Phạm Hoàng K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Thạch T, Đặng Thành L và Phạm Hoàng K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Thạch T không biết chữ và gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân:

+ Bị cáo Thạch T: Tiền án: Không nhưng có 01 tiền sự: Ngày 14/10/2021, bị Ủy ban nhân dân xã BN ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 16/QĐ-UBND, với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 14/10/2021 do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 10/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/HSST/2013; chấp hành xong bản án ngày 31/8/2015.

+ Bị cáo Đặng Thành L: Tiền sự: Không, tiền án: Không nhưng có nhân thân xấu: Ngày 30/11/2005, UBND tỉnh Tiền Giang ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 4771/QĐUB, với thời hạn 09 tháng, đã chấp hành xong. Ngày 12/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST. Ngày 19/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2012/HSST; chấp hành xong bản án ngày 16/11/2016.

+ Bị cáo Phạm Hoàng K: Tiền sự: không, tiền án: không nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 12/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho Công an xã BN, huyện Gò Công Đông:

- 01 (một) khẩu súng loại Rulo, màu trắng dài 160mm, ốp báng súng bằng gỗ màu nâu, dưới báng súng có số hiệu 19088 (*ký hiệu A1*).

- 02 (hai) viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài 22mm, đầu đạn bằng nhựa màu đen (*ký hiệu A2*).

- 01 (một) ổ khóa đã bị cưa tháo được niêm phong trong túi niêm phong NS3A067143.

- 01 (một) chìa khóa hiệu Việt-Tiếp được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104381.

- 01 (một) chìa khóa hiệu Việt-Tiếp được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104382.

- 01 (một) chìa khóa hiệu LUU MY-HA NOI được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104383.

- 01 (một) chìa khóa hiệu A được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104384.

- 01 (một) chìa khóa hiệu Việt-Tiếp được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104386.

[8] Đối với vụ việc mất khẩu súng quân dụng tại Công an xã BN, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang: Quá trình điều tra đến nay, Cơ quan điều tra xác định chưa có dấu hiệu của việc chiếm đoạt vũ khí quân dụng. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có dấu hiệu tội phạm sẽ khởi tố, xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Xét, đề nghị của người bảo vệ quyền, nghĩa vụ lợi ích của bị cáo Thạch T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo Thạch T (có sổ hộ nghèo). Bị cáo Đặng Thành L và bị cáo Phạm Hoàng K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Thạch T, Đặng Thành L và Phạm Hoàng K phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch T **01 (Một) năm 09 (Chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/12/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thành L **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 30/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tổng cộng là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù bị cáo phải chấp hành tính từ ngày 24/11/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thành L **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 30/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang là 01 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tổng cộng là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù bị cáo phải chấp hành tính từ ngày 24/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho Công an xã BN, huyện Gò Công Đông:

- 01 (một) khẩu súng loại Rulo, màu trắng dài 160mm, ốp báng súng bằng gỗ màu nâu, dưới báng súng có số hiệu 19088 (*ký hiệu A1*).

- 02 (hai) viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài 22mm, đầu đạn bằng nhựa màu đen (*ký hiệu A2*).

- 01 (một) ổ khóa đã bị cưa tháo được niêm phong trong túi niêm phong NS3A067143.

- 01 (một) chìa khóa hiệu Việt-Tiệp được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104381.

- 01 (một) chìa khóa hiệu Việt-Tiếp được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104382.

- 01 (một) chìa khóa hiệu LUU MY-HA NOI được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104383.

- 01 (một) chìa khóa hiệu A được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104384.

- 01 (một) chìa khóa hiệu Việt-Tiếp được niêm phong trong túi niêm phong số NS4A 104386.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí cho bị cáo Thạch T (có sổ hộ nghèo), bị cáo Đặng Thành L và bị cáo Phạm Hoàng K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Thạch T, bị cáo Đặng Thành L và bị cáo Phạm Hoàng K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THADS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An